

Số: **210** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **28** tháng **3** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính

1. Công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại Phụ lục I của Quyết định này.

2. Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được sửa đổi tại Phụ lục II của Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật thủ tục hành chính được công bố sửa đổi vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng

các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như khoản 2 Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Các Cảng vụ Hàng không;
- Các doanh nghiệp hàng không;
- Lưu: VT, PC (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Đình Thọ



PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC TTHC CÔNG BỐ SỬA ĐỔI
(Kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 3 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1.	Kê khai giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không	Hàng không	Cục Hàng không VN	



Phụ lục II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI (Kèm theo Quyết định số 140/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. kê khai giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

- Trước khi thực hiện giá kê khai 05 ngày làm việc, tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ gửi hồ sơ kê khai giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không đến Cục Hàng không Việt Nam.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Khi nhận được hồ sơ kê khai giá, Cục Hàng không Việt Nam ghi ngày, tháng, năm nhận văn bản và đóng dấu công văn đến, đồng thời chuyển lại 01 bản hồ sơ cho tổ chức, cá nhân kê khai (chuyển trực tiếp, qua bưu điện, fax hoặc thư điện tử).

- Trường hợp hồ sơ kê khai giá không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Cục Hàng không Việt Nam thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Hết thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ kê khai giá đầy đủ, nếu Cục Hàng không Việt Nam không có ý kiến yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, bổ sung về các nội dung, thành phần của hồ sơ thì tổ chức, cá nhân được thực hiện giá kê khai.

- Trường hợp kê khai giảm giá, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện giảm giá ngay, đồng thời gửi hồ sơ kê khai giá hoặc thông báo mức giá đến Cục Hàng không Việt Nam

1.2. Cách thức thực hiện:

a) Gửi trực tiếp;

b) Gửi qua đường công văn;

c) Gửi qua thư điện tử kèm chữ ký điện tử hoặc kèm bản scan Biểu mẫu có chữ ký và dấu đỏ hoặc gửi qua fax và gọi điện thoại thông báo, đồng thời gửi qua đường công văn.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản của tổ chức, cá nhân trong đó có thời gian, hiệu lực mức giá kê khai và các tài liệu kèm theo;

- Bảng kê khai mức giá cụ thể;

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ kê khai giá đầy đủ.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng không Việt Nam

d) Cơ quan phối hợp: Không

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Ghi nhận thời gian nộp hồ sơ kê khai giá.

1.8. Phí, lệ phí: Không

1.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Mẫu Văn bản kê khai giá;

- Mẫu Thông báo mức giá.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Trường hợp điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai liên kế trước đó, tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ được lựa chọn gửi Thông báo mức giá theo Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này hoặc gửi Hồ sơ kê khai giá tới Cục Hàng không Việt Nam.

- Trường hợp điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trên 5% so với mức giá đã kê khai liên kế trước đó (bao gồm cả trường hợp cộng dồn các lần điều chỉnh tăng, giảm giá liên tục theo hình thức gửi thông báo mức giá), tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ phải thực hiện kê khai giá theo quy định.”

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;
- Nghị định 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay;
- Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.
- Thông tư số 07/2017/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

Mẫu số 1: VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/.....
V/v kê khai giá.....

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không và Thông tư số 07/2017/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT.

... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:
- Số điện thoại liên lạc:
- Email:
- Số fax:

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

....., ngày.... tháng... năm

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....V/v kê khai giá))

1/ Mức giá dịch vụ:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú

2/ Phân tích nguyên nhân tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

3/ Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu... đối với các đối tượng khách hàng (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày / /

Mẫu số 2: THÔNG BÁO MỨC GIÁ

Tên đơn vị thực hiện
kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v thông báo mức giá điều chỉnh
tăng, giảm giá hàng hóa, dịch vụ
trong phạm vi 5% so với mức giá đã
kê khai liền kề trước đó

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyên hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không và Thông tư số 07/2017/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT.

... (tên đơn vị kê khai giá) thông báo mức giá hàng hoá, dịch vụ tăng/giảm trong phạm vi 5% so với mức giá đã kê khai liền kề trước đó (Bảng thông báo mức giá đính kèm).

Mức giá này thực hiện từ ngày / /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai giá:
- Số điện thoại liên lạc:
- Email:
- Số fax:

**Ghi nhận ngày nộp Thông báo mức giá
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Thông báo mức giá và đóng dấu công văn đến)

— — — — — 4-5 1998

BẢNG THÔNG BÁO MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....V/v thông báo mức giá.....)

1. Thông báo mức giá:

[illegible]

2. Mức giá thông báo này thực hiện từ ngày / /